

Bản án số: 26/2018/HS-ST

Ngày: 26-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lầu

Ông La Văn Gia

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bé Sư Chương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Nông Văn T; sinh ngày 05 tháng 01 năm 1995;

Nơi sinh: xóm R, xã H, huyện B, tỉnh C;

Nơi cư trú: xóm R, xã H, huyện B, tỉnh C.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nông Văn C sinh năm 1970 và bà Nông Thị P sinh năm 1966 cùng trú tại xóm R, xã H, huyện B, tỉnh C. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông: Nông Văn C, sinh năm 1970, nơi cư trú: xóm R, xã H, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông: Nông Văn Th, sinh năm 1984, nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện B, tỉnh C (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 15/02/2018 tại Tổ dân phố 9, thị trấn B, huyện B, tỉnh C, Tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc phát hiện, bắt quả tang đối tượng Nông Văn T, sinh năm 1995, trú tại xóm R, xã H, huyện B, tỉnh C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu bạc-đen biển kiểm soát 11L1-1840 đang có hành vi vận chuyển hàng cấm. Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) khối hộp hình trụ bên trong chứa 100 (một trăm) vật hình trụ vỏ giấy liên kết với nhau được bọc bằng giấy màu đỏ có chữ Trung Quốc kích thước (21x21x15) cm; 01 (một) xe máy Honda đã qua sử dụng có biển kiểm soát 11L1-1840, số khung 012114, số máy 2812201; 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn T; 01 (một) bình màu đen có chữ Trung Quốc; số tiền 145đ (Một trăm bốn mươi năm đồng) tiền Nhân dân tệ; số tiền 330.000 (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành cân xác định 02 (hai) khối hộp hình trụ bên trong chứa 100 (một trăm) vật hình trụ kích thước (21x21x15) cm thu giữ của Nông Văn T có tổng trọng lượng là 08 kg (tám kilogam). Ngày 08/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc quyết định trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Nông Văn T. Tại Bản kết luận giám định số 1325/C54-P2 ngày 22/3/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ).

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn T khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 15/02/2018, Thịnh một mình đi xe máy từ xóm R, xã H, huyện B, tỉnh C đi qua Mốc 589 thuộc xóm N, xã C, huyện B sang biên giới Trung Quốc với mục đích mua pháo về để đốt trong đêm giao thừa tết Nguyên Đán 2018. Thịnh đi đến chợ P, huyện N, tỉnh Q, Trung Quốc vào quán của một người đàn ông Trung Quốc (không biết họ tên, địa chỉ) mua 02 (hai) hộp pháo loại 100 (một trăm) ống hình trụ liên kết lại với nhau với số tiền 100 (một trăm) Nhân dân tệ. Sau đó T buộc lên xe máy và quay về Việt Nam đến đoạn đường thuộc Tổ dân phố 9, thị trấn B, huyện B, tỉnh C thì bị Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 20/Ctr-VKSBL ngày 21/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

- Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nông Văn T với khung hình phạt từ 24 (Hai mươi tư) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 (Bốn mươi tám) đến 60 (Sáu mươi) tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát,

giáo dục.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp khối hình trụ loại 100 (một trăm) ống kích thước (21x21x15) cm; 01(một) bình màu đen có chữ Trung Quốc. Trả lại cho bị cáo Nông Văn T: 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn T; số tiền 145đ (một trăm bốn mươi năm đồng) tiền Nhân dân tệ và số tiền 330.000 (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến ông Nông Văn C 01 (một) xe máy Honda đã qua sử dụng có biển kiểm soát 11L1-1840, số khung 012114, số máy 2812201.

Đối với người đàn ông Trung Quốc bán pháo cho bị cáo T không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xác định được đối tượng là ai nên không tiến hành truy xét.

Bị cáo Nông Văn T nhận thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nông Văn T thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể: Ngày 15/02/2018, bị cáo Nông Văn T đi xe máy từ xóm R, xã H, huyện B, tỉnh C qua Mốc 589 thuộc xóm N, xã C, huyện B, tỉnh C sang chợ P, huyện N, tỉnh Q, Trung Quốc mua 02 (hai) hộp pháo có tổng trọng lượng 08 kg (tám kilogam) rồi vận chuyển về đến Tổ dân phố 9, thị trấn B, huyện B, tỉnh C thì bị Công an huyện Bảo Lạc bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo Nông Văn T đã xâm hại trực tiếp đến quy định của Nhà nước về quản lý hàng cấm.

Theo quy định tại Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

k) Vận chuyển qua biên giới, ...;”

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nông Văn T về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nông Văn T sinh ngày 05/01/1995 được đi học đến lớp 9/12 phổ thông thì bỏ học, bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, số lượng hàng cấm (pháo) ít. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần có một mức án nhất định giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) hộp khối hình trụ loại 100 (một trăm) ống kích thước (21x21x15) cm là pháo nổ; 01 (một) bình màu đen có chữ Trung Quốc

cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (một) ví da màu nâu; và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn T; số tiền 145đ (Một trăm bốn mươi năm đồng) tiền Nhân dân tệ và số tiền 330.000 (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là giấy tờ tùy thân và tài sản của bị cáo không liên quan tới hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 330.000 (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án;

Đối với 01 (một) xe máy Honda đã qua sử dụng có biển kiểm soát 11L1-1840, số khung 012114, số máy 2812201 mang tên Nông Văn Th, qua điều tra và tại phiên tòa xác định là xe của ông Nông Văn C (bố của bị cáo T) sinh năm 1970, trú tại xóm R, xã H, huyện B, tỉnh C mua với ông Nông Văn Th, sinh năm 1984, trú tại xóm P, xã H, huyện B, tỉnh C. Khi bị cáo T mang xe đi chở pháo, ông C không biết bị cáo mang xe đi đâu, làm gì. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa ông C yêu cầu được trả lại chiếc xe máy trên. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông C là có căn cứ cần được chấp nhận, cần trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là ông Nông Văn C.

Toàn bộ vật chứng trên hiện lưu tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh C theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 9 năm 2018.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nông Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh C giám sát giáo dục. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khối hình trụ loại 100 (một trăm) ống kích thước (21x21x15) cm; 01 (một) bình màu đen có chữ Trung Quốc.

Trả lại cho bị cáo Nông Văn T: 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn T; số tiền 145đ (Một trăm bốn mươi năm đồng) tiền Nhân dân tệ; số tiền 330.000 (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiếp tục tạm giữ số tiền 330.000 (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho ông Nông Văn C, sinh năm 1970, trú tại xóm R, xã H, huyện B, tỉnh C: 01 (một) xe máy Honda đã qua sử dụng có biển kiểm soát 11L1-1840, số khung 012114, số máy 2812201.

Toàn bộ vật chứng trên hiện lưu tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh C theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 9 năm 2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- STP, THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã H;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Doanh Thị Mây